

Số: 07/2023/QĐST- DS

Hải An, ngày 21 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2023/TLST- DS ngày 07 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng B; địa chỉ trụ sở: số 194 đường T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Đức C; nơi cư trú: đường T, phường P, quận H, thành phố Hải Phòng, là người đại diện theo ủy quyền (theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 439/QĐ-B.LT ngày 03/11/2021).

- *Bị đơn:*

+ Ông Dương Xuân N1; nơi cư trú: Tổ 15 phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

+ Bà Nguyễn Thanh T; nơi cư trú: Tổ 15 phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

+ Ông Dương Xuân V; nơi cư trú: Tổ 15 phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Dương Thị Xuân L; nơi cư trú: Tổ 15 phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 30/6/2023).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Dương Xuân N2; nơi cư trú: Tổ 15 phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của ông Dương Xuân N2: Bà Dương Thị Xuân L, là người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền ngày 30/6/2023).

+ Bà Dương Thị Xuân L; nơi cư trú: Tổ 15 phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng B và bà Dương Thị Xuân L - đại diện bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất còn nợ Ngân hàng B số tiền nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng D.A.0156.10/HĐTD ngày 29/05/2010 là 1.747.722.849 đồng; Hợp đồng tín dụng T.A.0363.12/HĐTD ngày 12/12/2012 là 328.972.609 đồng; Hợp đồng tín dụng D.C.0381.12/HĐTD ngày 12/12/2012 là 1.900.844.651 đồng. Tổng 03 Hợp đồng tín dụng là **3,977,540,108 đồng** (*Bằng chữ: Ba tỷ, chín trăm bảy mươi bảy triệu, năm trăm bốn mươi ngàn, một trăm linh tám đồng chẵn*).

2.2. Ngân hàng B và bà Dương Thị Xuân L - đại diện bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất: Trường hợp ông Dương Xuân N1; bà Nguyễn Thanh T; ông Dương Xuân V, ông Dương Xuân N2, bà Dương Xuân L không thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ khoản nợ thì Ngân hàng đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp:

- Quyền sử dụng 542,5 m² đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 274 +276, tờ bản đồ số 02 tại địa chỉ: Tổ dân phố số 15, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00056 QSDĐ, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 00056 QSDĐ do Ủy ban nhân dân quận H, thành phố Hải Phòng cấp ngày 26/11/2003 cho ông Dương Xuân N1. Tài sản bảo đảm nêu trên đã thế chấp cho Ngân hàng B theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0381.12/HĐTC3 ngày 12/12/2012 (số công chứng: 3431, quyền số 02/2012.TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 12/12/2012); tài sản đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Phòng Tài nguyên môi trường quận H, thành phố Hải Phòng ngày 12/12/2012. Tại thời điểm thẩm định của Tòa án nhân dân quận Hải An diện tích đo thực tế là 542,5 m² đất nhỏ hơn 4,5 m² đất so với diện tích 547 m² đất trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 00056 QSDĐ, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 00056 QSDĐ do Ủy ban nhân dân quận H, thành phố Hải Phòng cấp ngày 26/11/2003 cho ông Dương Xuân N1 (có sơ đồ hiện trạng kèm theo) .

2.3. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để trả khoản nợ nêu trên thì ông Dương Xuân N1; bà Nguyễn Thanh T; ông Dương Xuân V, ông Dương Xuân N2, bà Dương Thị Xuân L phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng B cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản vay.

2.4. Về án phí:

Ngân hàng B cùng bà Dương Thị Xuân L - đại diện bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất: Bị đơn bà Nguyễn Thanh T; ông Dương Xuân V phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 34.512.000 đồng (ba mươi tư triệu năm trăm mười hai nghìn đồng) (đã được làm tròn) đối với khoản vay của Hợp đồng tín dụng D.C.0381.12/HĐTD ngày 12/12/2012 là 1.900.844.651 đồng.

Bị đơn ông Dương Xuân N1 là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với khoản vay của Hợp đồng tín dụng D.A.0156.10/HĐTD ngày 29/05/2010 là 1.747.722.849 đồng; Hợp đồng tín dụng T.A.0363.12/HĐTD ngày 12/12/2012 là 328.972.609 đồng.

Trả lại cho Ngân hàng B số tiền tạm ứng án phí là 55.775.000 (năm mươi lăm triệu, bảy trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004902 ngày 07/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Sơn Thị Nhân